

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 15-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Triệu Duy Tỏi**.

Bà **Nguyễn Thị Hoài**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Liên đoàn Lao động huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với

- Bị cáo: Đỗ Đức Đ (Tên gọi khác TA), sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức Ch và bà Đỗ Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2008 bị TAND quận Ba Đình, TP. Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2015 (Thời điểm phạm tội Đấng 17 tuổi 9 tháng 26 ngày).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1984.

ĐKHKT: Thôn Đạo Phái, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Hồng M**, sinh năm: 1994

ĐKHKT: Thôn Nhân Liệt, xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Chị **Chu Thị T**, sinh năm: 1991

ĐKHKT: Thôn Liêu Xá, xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước, khoảng 08 giờ ngày 17/4/2019, Đỗ Đức Đ đến quán cầm đồ của anh Trần Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Đạo Phái, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xin việc làm và ngủ nhờ tại quán. Anh T không đồng ý cho Đ làm việc ở quán, chỉ đồng ý cho Đ ngủ nhờ ở quán vài hôm. Đến khoảng 02 giờ ngày 18/4/2019, anh T về nhà và giao cho anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1994 ở thôn Nhân Liệt, xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương là nhân viên của quán trông coi. Sau khi anh T về, anh M đi vào phòng ngủ, còn Đ ngồi xem phim trên máy tính xách tay nhãn hiệu HP của anh T. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Đ thấy xe mô tô BKS 34F1-263.14 vẫn cấm chìa khóa ở xe của anh T dựng cạnh tường phòng khách nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô và chiếc máy tính xách tay. Đ đi vào trong phòng ngủ cầm chiếc ba lô màu vàng đen của mình rồi đặt chiếc máy tính xách tay lên trên ba lô, để vào giá để hàng giữa xe. Sau đó Đ rong xe ra ngoài đường, nổ máy điều khiển xe đến khu vực Cầu Xe, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào nhà trọ của chị Chu Thị Th (tên gọi khác: Th), sinh năm 1991 ở thôn Liêu Xá, xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ đến phòng trọ của chị Th thì thấy trong phòng có chị Th, Ph, T và Đ (Đều không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Ngồi chơi được một lúc thì Đ nhờ Ph mang máy tích xách tay, nhãn hiệu HP đi cấm để mua đồ ăn uống, Ph đồng ý. Ph mang máy tính đi cấm được 1.300.000 đồng và mua hết đồ ăn cho Đ, sau đó Ph đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ lấy 01 chiếc kim màu đỏ có sẵn trong phòng trọ, tháo rời BKS 34F1-263.14 ra khỏi xe mô tô, cho vào ba lô của Đ cất giấu rồi đi xe mô tô sang thị trấn Gia Lộc thì bị Công an huyện Gia Lộc kiểm tra, quản lý xe mô tô cùng vật chứng liên quan. Ngày 19/4/2019, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã bàn giao tài liệu, vật chứng có liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 14/5/2019 của Hội đồng Định giá tài sản huyện Thanh Miện kết luận: 01 xe mô tô BKS: 34F1-263.14 trị giá 15.640.000 đồng; 01 máy tính laptop, nhãn hiệu HP trị giá 4.675.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Miện đã trả lại cho anh T 01 mô tô BKS 34F1-263.14, 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe. Đối với chiếc máy tính nhãn hiệu HP trị giá 4.675.000đ và 01 chiếc kim đỏ, Cơ quan điều tra không quản lý được. Anh T tự nguyện cho bị cáo Đăng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 27/VKS-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Đức Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Đức Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/4/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc ba lô vải màu vàng đen (Đã qua sử dụng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Do quen biết từ trước, rạng sáng ngày 17/4/2019, Đỗ Đức Đ đến quán cầm đồ của anh Trần Văn T, sinh năm 1984 ở thôn Đạo Phái, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xin việc làm và ngủ nhờ tại quán. Anh T không đồng ý cho Đ làm việc ở quán, chỉ đồng ý cho Đ ngủ nhờ ở quán vài hôm. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, lợi dụng sơ hở lúc anh T về nhà, anh Nguyễn Hồng M là nhân viên của quán đi vào phòng ngủ, Đỗ Đức Đ đã chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS: 34F1-263.14 trị giá 15.640.000 đồng; 01 máy tính laptop, nhãn hiệu HP trị giá 4.675.000 đồng của anh Trần Văn T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.315.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng*).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản vào ban đêm khi chủ sở hữu không có ở quán, người quản lý tài sản đang ngủ say. Tổng giá trị tài sản là 20.315.000đ nên hành vi trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, bị xử phạt 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; Lẽ ra, bị cáo phải lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương, pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xong dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã trả lại 01 chiếc xe mô tô gắn BKS: 34F1-263.14, 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe moto cho anh Trần Văn T là người bị hại trong vụ án. Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 01 chiếc kim màu đỏ, cơ quan cảnh sát điều tra không quản lý được, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc ba lô vải màu vàng đen đã qua sử dụng bị cáo dùng để cất giấu tài sản trộm cắp là chiếc máy tính xách tay, sau đó mang đi bán hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) bị cáo Đăng có được từ việc nhờ Ph đi cầm cố chiếc máy tính nhãn hiệu HP của anh T. Quá trình điều tra anh Tuyên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc máy tính và đề nghị giải quyết số tiền 1.300.000đ từ việc cầm cố xe theo quy định của pháp luật. Nên cần xác định số tiền này là thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/4/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc ba lô vải màu vàng đen đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).

Tịch thu của Đỗ Đức Đ số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã Ph H, huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái